

Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về bảo vệ môi trường

Nguyễn Thị Tố Quyên¹

¹ Học viện Báo chí và Tuyên truyền.
Email: nguyentoquyen_68@yahoo.com

Nhận ngày 28 tháng 7 năm 2017. Chấp nhận đăng ngày 12 tháng 9 năm 2017.

Tóm tắt: Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa (CNH - HĐH) đất nước đang giành được những thành tựu hết sức to lớn. Nền kinh tế phát triển nhanh, ổn định. Đời sống nhân dân ngày càng được cải thiện. Tuy nhiên, đi kèm với sự phát triển kinh tế là nguy cơ về ô nhiễm môi trường ngày càng nghiêm trọng. Ô nhiễm môi trường là một trong những tác nhân gây ảnh hưởng tới tăng trưởng kinh tế và sức khỏe nhân dân. Từ kinh nghiệm của các nước đi trước, từ bài học thực tiễn của Việt Nam, Đảng ta đã nhận thức rất sớm ý nghĩa, tầm quan trọng của bảo vệ môi trường trong phát triển bền vững đất nước, đã kịp thời ban hành nhiều chủ trương, chính sách nhằm bảo vệ môi trường. Chủ trương của Đảng về bảo vệ môi trường là đúng đắn. Thực hiện chủ trương đó là điều kiện của sự phát triển bền vững.

Từ khóa: Môi trường, bảo vệ môi trường, phát triển bền vững.

Phân loại ngành: Xã hội học

Abstract: Under the leadership of the Communist Party of Vietnam, the cause of industrialisation and modernisation of the country has been gaining great achievements. The economy has been developing in a rapid and stable manner. The people's lives have been increasingly improved. However, the economic development has been coupled with the risk of growingly serious environmental pollution, which is one of the factors that affect the economic growth and people's health. Learning from the experiences of other countries, and based on the lessons drawn from the country's own reality, the Party has for long been aware of the significance and importance of environmental protection in the sustainable development of the country, and has timely issued many guidelines and policies to protect the environment. The implementation of its correct guidelines on environmental protection is the condition for sustainable development.

Keywords: Environment, environmental protection, sustainable development.

Subject classification: Sociology

1. Mở đầu

Sự phát triển của kinh tế ngày càng mạnh mẽ, con người quan tâm nhiều hơn đến vấn đề lợi nhuận, nguồn thu để đảm bảo cuộc sống sinh hoạt mà vô tình hoặc cố ý xâm hại đến môi trường. Con người sử dụng những tài nguyên thiên nhiên một cách bừa bãi, không đúng quy cách, không chỉ làm cho những nguồn tài nguyên này trở nên cạn kiệt một cách nhanh chóng mà còn làm cho môi trường bị ô nhiễm, khủng hoảng nghiêm trọng bởi cách khai thác ấy. Nhận thức được ảnh hưởng của môi trường trong phát triển bền vững, Đại hội XI của Đảng đã nêu rõ: “Bảo vệ môi trường là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, toàn xã hội và của mọi công dân. Kết hợp chặt chẽ giữa kiểm soát, ngăn ngừa, khắc phục ô nhiễm với khôi phục và bảo vệ môi trường sinh thái. Phát triển năng lượng sạch, sản xuất sạch, tiêu dùng sạch. Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, dự báo và ứng phó với sự biến đổi khí hậu, các thảm họa thiên nhiên. Tăng cường quản lý, bảo vệ và sử dụng hợp lý, có hiệu quả tài nguyên quốc gia” [1, tr.42, 43]. Bài viết này phân tích quan điểm của Đảng về thực trạng bảo vệ môi trường và giải pháp cơ bản nhằm bảo vệ môi trường bền vững.

2. Quan điểm của Đảng về thực trạng bảo vệ môi trường

Theo Luật bảo vệ môi trường, “môi trường là hệ thống các yếu tố vật chất tự nhiên và nhân tạo có tác động đối với sự tồn tại và phát triển của con người và sinh vật” [6]. Môi trường tự nhiên xuất hiện trên bề mặt trái đất là không gian sống của con

người, là nguồn cung cấp tài nguyên thiên nhiên, là nơi chứa đựng các chất phế thải do con người tạo ra. Trong quá trình phát triển xã hội, con người tác động vào tự nhiên và cải biến tự nhiên tạo nên môi trường nhân tạo. Nếu không có bàn tay chăm sóc của con người, thì các thành phần của môi trường nhân tạo sẽ bị huỷ hoại. Thực tiễn cho thấy, con người có thể nâng cao chất lượng môi trường hoặc làm suy thoái chất lượng môi trường, làm ảnh hưởng sâu sắc đến sự phát triển của xã hội loài người, khiến môi trường trở thành vấn đề chung được toàn thế giới quan tâm. Trong giai đoạn hiện nay, chất lượng môi trường bị suy thoái trầm trọng. Đảng ta đã nhận thức được mức độ ảnh hưởng nghiêm trọng của vấn đề suy thoái môi trường toàn cầu đến sự phát triển đất nước. Trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước, Đảng và Nhà nước ta luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo gắt gao công tác bảo vệ môi trường. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) nhận định: “Nhân dân thế giới đang đứng trước những vấn đề toàn cầu, cấp bách có liên quan đến vận mệnh loài người. Đó là giữ gìn hòa bình, đẩy lùi nguy cơ chiến tranh chống khủng bố, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu toàn cầu” [1, tr.69]. Công tác ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh thiên tai ở nước ta đã được Đảng rất quan tâm. Việt Nam đã sớm tham gia Công ước khung của Liên Hợp Quốc về biến đổi khí hậu và Nghị định thư Kyoto. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục nâng cao nhận thức về biến đổi khí hậu được thực hiện, qua đó nhận thức của các cấp, các ngành về biến đổi khí hậu và nguy cơ tác động của biến đổi khí hậu đã có những chuyển biến tích cực. Bên cạnh đó,

thể chế, chính sách về ứng phó với biến đổi khí hậu từng bước được thiết lập, được thể hiện trong nhiều văn bản (như: Chiến lược phát triển bền vững Việt Nam giai đoạn 2011-2020, Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh, Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu, Chiến lược quốc gia về phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai đến năm 2020, Luật đề điều, Luật sử dụng tiết kiệm và hiệu quả năng lượng, Pháp lệnh phòng chống lụt bão...). Về tổ chức bộ máy, ở trung ương có Bộ Tài nguyên và Môi trường được giao nhiệm vụ quản lý nhà nước về biến đổi khí hậu. Bên cạnh đó, Ban chỉ đạo phòng chống lụt bão trung ương, Ủy ban quốc gia tìm kiếm cứu nạn và giảm nhẹ thiên tai ở các địa phương cũng đã được kiện toàn, bổ sung theo hướng phù hợp với những biến đổi của khí hậu.

Nghị quyết Đại hội XI của Đảng xác định vị trí, vai trò quan trọng của biến đổi khí hậu. Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011- 2020 khẳng định: “Phát triển kinh tế - xã hội phải luôn coi trọng bảo vệ và cải thiện môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu” [1, tr.99].

Trong thời gian qua, việc thực hiện Nghị quyết XI đã có những chuyển biến, nhưng còn nhiều hạn chế. Vì vậy, Nghị quyết Đại hội XII của Đảng đánh giá: “Đa dạng sinh học bị suy giảm, nguy cơ mất cân bằng sinh thái đang diễn ra trên diện rộng, ảnh hưởng tiêu cực đến phát triển kinh tế - xã hội, sức khỏe và đời sống nhân dân... Việc ứng phó với biến đổi khí hậu còn bị động, lúng túng; thiên tai ngày càng bất thường gây nhiều thiệt hại về người và tài sản” [2, tr.140], “Tình trạng ô nhiễm môi trường chậm được cải thiện; ô nhiễm môi trường ở nhiều nơi còn nghiêm trọng, nhất là tại một số làng nghề, lưu vực sông; xử lý vi phạm môi

trường chưa nghiêm. Ý thức bảo vệ môi trường của một bộ phận người dân và doanh nghiệp chưa cao. Nhiều hệ sinh thái tự nhiên, nhất là hệ sinh thái rừng, đất ngập nước, thảm thực vật biển giảm cả về diện tích và chất lượng. Công tác bảo vệ rừng còn bất cập, tình trạng chặt phá và cháy rừng còn xảy ra. Nhiều loài sinh vật, nguồn gen quý đứng trước nguy cơ tuyệt chủng cao. Việc khắc phục hậu quả về ô nhiễm môi trường do chiến tranh để lại còn nhiều khó khăn... Sử dụng năng lượng tái tạo (điện sinh khối, điện gió, điện mặt trời...) còn ít” [2, tr.258, 259], “Chất lượng dự báo, nguồn lực và năng lực phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu chưa đáp ứng yêu cầu. Tình trạng ngập úng ở một số thành phố lớn chậm được khắc phục. Sạt lở ven biển, ven sông và xâm nhập mặn diễn biến ngày càng phức tạp” [2, tr.258, 259].

Nhận định trên của Đảng ta về hạn chế của việc ứng phó với biến đổi khí hậu là chính xác. Hiện nay, hai vùng đồng bằng và ven biển nước ta, trong đó có rừng ngập mặn và hệ thống đất ngập nước, rất giàu có về các loài sinh vật, là những hệ sinh thái rất dễ bị tổn thương. Mực nước biển dâng lên cùng với cường độ của bão sẽ làm thay đổi thành phần của trầm tích, độ mặn và mức độ ô nhiễm của nước, làm suy thoái và đe dọa sự sống còn của rừng ngập mặn và các loài sinh vật trong đó. Khi mực nước biển dâng cao, khoảng một nửa trong số 68 khu đất ngập nước sẽ bị ảnh hưởng nặng; nước mặn sẽ xâm nhập sâu vào đất liền, giết chết nhiều loài động, thực vật nước ngọt, ảnh hưởng nguồn nước ngọt cung cấp cho sinh hoạt và trồng trọt của nhiều vùng; 36 khu bảo tồn, trong đó có 8 vườn quốc gia, 11 khu dự trữ thiên nhiên, sẽ bị ngập; hệ sinh thái biển sẽ bị tổn thương. Các rạn

san hô, nơi sinh sống của nhiều loài sinh vật biển, lá chắn sóng chống xói mòn bờ biển và bảo vệ rừng ngập mặn, sẽ bị suy thoái do nhiệt độ nước biển tăng. Đồng thời, mưa nhiều sẽ làm cho nước bị ô nhiễm phù sa và có thể cả các hóa chất nông nghiệp từ cửa sông đổ vào. Nhiệt độ tăng làm nguồn thủy hải sản bị phân tán. Các loài cá nhiệt đới (kém giá trị kinh tế, trừ cá ngừ) sẽ tăng lên, các loài cá cận nhiệt đới (giá trị kinh tế cao) sẽ giảm.

Biến đổi khí hậu gây ra tình trạng thời tiết cực đoan, ảnh hưởng không nhỏ đến phát triển kinh tế - xã hội. Đây là những hạn chế, đã tồn tại từ lâu nhưng chưa có biện pháp khắc phục hiệu quả.

Công tác bảo vệ môi trường ở nước ta hiện nay tuy cũng có chuyển biến tích cực nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu của quá trình phát triển kinh tế - xã hội. Môi trường tiếp tục bị ô nhiễm và suy thoái, có lúc, có nơi ở mức độ nghiêm trọng; việc thi hành pháp luật về bảo vệ môi trường chưa nghiêm, ý thức tự giác bảo vệ và giữ gìn môi trường nơi công cộng chưa trở thành thói quen, nếp sống của đại bộ phận dân cư.

3. Quan điểm của Đảng về giải pháp bảo vệ môi trường

Hiện nay, công tác bảo vệ môi trường ở nước ta đang đứng trước nhiều khó khăn như: tổ chức và năng lực quản lý môi trường còn nhiều bất cập; cơ sở hạ tầng, kỹ thuật bảo vệ môi trường còn lạc hậu, nguồn vốn nhà nước cho bảo vệ môi trường có hạn; sự đầu tư của doanh nghiệp và người dân cho công tác bảo vệ môi trường còn ở mức rất thấp. Để khắc phục các khó khăn trên, theo Đảng ta, cần thực hiện các giải pháp sau:

Một là, đẩy mạnh CNH - HĐH đất nước phải gắn với bảo vệ tài nguyên, môi trường. Để phát triển bền vững, cần tập trung phát triển mạnh các ngành nghề tạo ra sản phẩm kinh tế có giá trị gia tăng cao, mặt khác, cần bảo vệ nghiêm ngặt tài nguyên, môi trường; nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, gắn nhiệm vụ bảo vệ môi trường với phát triển kinh tế - xã hội. Về điều này, Đảng ta chỉ rõ: “Phát triển hài hòa giữa chiều rộng và chiều sâu, chú trọng phát triển chiều sâu; phát triển kinh tế tri thức, kinh tế xanh. Phát triển kinh tế phải gắn kết chặt chẽ với phát triển văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu” [2, tr.270].

Mục tiêu tổng quát cho phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường trong thời gian tới của Đảng là: “Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý hiệu quả tài nguyên và bảo vệ môi trường” [2, tr.271]. Từ mục tiêu đó, Đảng ta đặc biệt nhấn mạnh đến phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường biển như sau: “Đẩy nhanh điều tra cơ bản về tài nguyên môi trường biển, đảo. Tăng cường nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ, đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong việc khai thác hiệu quả, bền vững các nguồn tài nguyên biển” [2, tr.289].

Nước ta có tiềm năng lớn để phát triển kinh tế biển. Với đường bờ biển dài (3.260km) cùng với vùng biển rộng hơn 1 triệu km² là điều kiện rất thuận lợi để phát triển kinh tế biển. Tuy nhiên, tình trạng khai thác tài nguyên biển ở nước ta còn nhiều bất cập, chưa gắn kết chặt chẽ giữa phát triển với bảo vệ môi trường biển. Trước thực trạng môi trường bị ô nhiễm nghiêm trọng, thiên tai, biến đổi khí hậu ngày càng phức tạp làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe và đời sống nhân dân,

để bảo vệ môi trường hiệu quả, Đại hội XII chủ trương: “Ưu tiên đầu tư các dự án hạ tầng đáp ứng yêu cầu ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng. Từng bước hình thành hệ thống đô thị có kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, xanh, thân thiện với môi trường, nhất là các đô thị lớn. Nâng cao chất lượng và quản lý tốt quy hoạch đô thị, bảo đảm phát triển bền vững, có chính sách xây dựng khu đô thị mới ven các đô thị lớn, khai thác hiệu quả hạ tầng và tiết kiệm đất” [2, tr.294, 295].

Hai là, coi trọng nghiên cứu, dự báo và thực hiện các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu và thảm họa thiên nhiên. Biến đổi khí hậu là một vấn đề mang tính toàn cầu mà mọi quốc gia trên thế giới phải đối mặt. Biến đổi khí hậu đang trở thành một trong những thách thức lớn nhất đối với nhân loại ở thế kỷ XXI. Biến đổi khí hậu đã và đang làm thay đổi các hệ sinh thái tự nhiên và đời sống kinh tế - xã hội trên toàn thế giới. Do đó, ứng phó với biến đổi khí hậu có ý nghĩa sống còn, quyết định đến sự phát triển bền vững của mỗi quốc gia, dân tộc. Nhận thức được điều đó, Đại hội XII chỉ rõ: “Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai, giám sát biến đổi khí hậu. Đề cao trách nhiệm của các ngành, các cấp, các lực lượng vũ trang; phát huy vai trò của cộng đồng, của doanh nghiệp và tăng cường hợp tác quốc tế, thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ. Nâng cao khả năng chống chịu; huy động nguồn lực đầu tư các công trình, dự án ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai; phòng, chống ngập úng đô thị. Kịp thời di dời đồng bào ra khỏi khu vực bị sạt lở” [2, tr.304, 305].

Ba là, nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác và sử dụng tài nguyên (đất, nước, khoáng sản và các nguồn tài nguyên thiên nhiên khác). Nhiều quốc gia trên thế giới do muốn tăng trưởng kinh tế nhanh nên bất chấp những hậu quả về môi trường. Nước ta trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, với chính sách cải cách mở cửa, lôi kéo đầu tư nước ngoài cũng đã có những thảm họa về môi trường xảy ra. Đó là những bài học đắt giá mà chúng ta đã phải trả giá. Để trong tương lai không tái diễn lại vấn đề này, Nhà nước cần hạn chế đầu tư vào các ngành khai thác tài nguyên, sử dụng nhiều đất đai, tiêu hao nhiều năng lượng; không chấp nhận những dự án sử dụng công nghệ lạc hậu, gây ô nhiễm môi trường. Khuyến khích các nhà đầu tư, các doanh nghiệp sử dụng các công nghệ sạch, công nghệ tiên tiến để bảo vệ môi trường đảm bảo phát triển bền vững cho các thế hệ tương lai. Đảng ta chỉ rõ: “Khai thác, sử dụng khoáng sản gắn với bảo vệ môi trường, hạn chế tối đa xuất khẩu nguyên liệu thô. Thực hiện đấu thầu quyền khai thác, hoạt động khai thác khoáng sản. Nâng cao chất lượng xây dựng quy hoạch, kế hoạch và quản lý chặt chẽ việc sử dụng đất. Khai thác và sử dụng bền vững nguồn nước...” [2, tr.305].

Bốn là, coi việc bảo vệ môi trường là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, của toàn xã hội và của mọi công dân. Đảng ta khẳng định: bảo vệ môi trường là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, toàn xã hội và của mọi công dân. Đảng ta chỉ rõ: cần tập trung “Cải thiện chất lượng môi trường và điều kiện sống của người dân. Thực hiện xã hội hóa công tác bảo vệ và xử lý môi trường” [2, tr.306]; “Kiểm soát chặt chẽ các nguồn gây ô nhiễm. Khắc phục có hiệu

quả ô nhiễm môi trường do chiến tranh để lại. Quy hoạch và xây dựng các công trình xử lý rác thải tập trung theo vùng, cụm xã. Hạn chế, tiến tới ngăn chặn căn bản tình trạng ô nhiễm môi trường tại các làng nghề, lưu vực sông, khu và cụm công nghiệp, khu đô thị và khu dân cư tập trung ở nông thôn. Tập trung xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm nghiêm trọng. Kiểm soát chất lượng không khí ở khu vực đô thị có mật độ dân cư cao. Thực hiện quy chuẩn, tiêu chuẩn phát thải và công nghệ theo lộ trình phù hợp. Tăng cường bảo vệ và phát triển rừng bền vững, nhất là rừng phòng hộ ven biển, rừng đầu nguồn, rừng đặc dụng; bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học, bảo vệ và tái tạo nguồn lợi thủy sản. Khuyến khích sử dụng năng lượng tái tạo và các nguyên liệu, vật liệu mới, thân thiện với môi trường” [2, tr.306].

4. Kết luận

Ngày nay, vấn đề môi trường không chỉ trở thành vấn đề của khoa học, mà nó còn trở thành vấn đề quan trọng trong sự phát triển của các quốc gia và sự tồn vong của xã hội loài người. Vấn đề môi trường cũng là vấn đề quan trọng trong các cuộc hội họp của các chính trị gia, các đảng phái của các quốc gia, các chính khách của các nước trên

thế giới. Những tư tưởng của Đảng về bảo vệ môi trường đã nhanh chóng trở thành chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước. Chủ trương của Đảng về vấn đề này đã rõ, điều quan trọng là thực hiện chủ trương đó.

Tài liệu tham khảo

- [1] Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [2] Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [3] Nguyễn Khắc Kinh (2013), “Bàn về việc lập quy hoạch trong lĩnh vực bảo vệ môi trường ở Việt Nam”, Tạp chí *Môi trường*, số 9.
- [4] Hà Huy Thành (2001), *Một số vấn đề xã hội và nhân văn trong việc sử dụng hợp lý tài nguyên và bảo vệ môi trường ở Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [5] Phạm Thị Ngọc Trâm (Chủ biên) (2006), *Quản lý nhà nước với tài nguyên và môi trường vì sự phát triển bền vững dưới góc nhìn xã hội nhân văn*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [6] http://www.moj.gov.vn/vbpq/lists/vn%20bn%20php%20lut/view_detail.aspx?itemid=16747
- [7] <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-nguyen-Moi-truong/Cong-uoc-khung-thay-doi-khi-hau-cua-Lien-hop-quoc-1992-67331.aspx>